

Bản án số: 97/2023/HSPT

Ngày: 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang.

Ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 149/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Sùng Văn A, do có kháng cáo của bị cáo Sùng Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Sùng Văn A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H Mông; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 05/12; con ông Sùng Văn T và bà Giàng Thị C; vợ là Hoàng Thị M và 03 con; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang: Luật sư Ong Thị T (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Lưu Viết H (có mặt)

- Luật sư Hà Phước H (vắng mặt)

- Luật sư Trần Thị H (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Công ty Luật Đ; Số B đường L, quận T, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng Văn A là công nhân làm tại xưởng đá khắc bia mộ TV tại mặt đường tỉnh 293 thuộc thôn T, xã H, huyện Y. Chiều ngày 09/6/2022, sau khi làm việc xong, A cùng cháu họ là anh Sùng Văn V ở cùng thôn ăn tối tại chỗ làm. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, cả 2 cùng đi về phòng trọ tại thôn V, xã V, huyện V. A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer BKS 24B2-997.98, anh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B3-049.88 đi trên đường tỉnh 293 theo hướng xã H đi thành phố Bắc Giang, khi đi đến đoạn km 3+400 thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện Y anh V đi trước nhìn thấy một người đàn ông nằm giữa làn đường bên phải theo chiều đi, đầu hướng lề đường bên trái, chân hướng lề đường bên phải, đó là ông Đặng Ngọc K. Do trước đó ông K uống nhiều rượu nên đã tự ngã nằm trên đường. Thấy vậy anh V đánh lái vào lề đường bên phải để tránh. Khi anh V đi qua vị trí ông K khoảng 20-30 m thì dừng xe ở lề đường để xem. Lúc này Sùng Văn A điều khiển xe mô tô từ phía sau đi đến, khi cách vị trí ông K khoảng 4-5m thì A nhìn thấy ông K nằm ở giữa đường, do khoảng cách gần nên không kịp xử lý, xe mô tô của A điều khiển đã đè qua phần thân người ông K, sau đó xe mô tô bị đổ, A nằm ngã ra đường nhưng không bị thương tích gì. Anh V nhìn thấy A điều khiển xe mô tô đè qua người ông K và bị đổ xe nên đã đi ra dựng xe mô tô của A lên và dắt vào lề đường bên phải rồi đứng quan sát. A đi bộ quay lại cách ông K khoảng 4-5m thì thấy ông K đang nằm bất tỉnh trên đường, đầu hướng thành phố Bắc Giang, chân hướng xã H, có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu dựng ở lề đường bên phải theo chiều đi. Khoảng 1 phút sau, thấy ông K vẫn nằm bất tỉnh nhưng A không nhờ người đưa ông K đi cấp cứu mà điều khiển xe mô tô bỏ đi khỏi hiện trường. Hậu quả ông Đặng Ngọc K tử vong tại chỗ.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã thành lập hội đồng đến khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, đồng thời tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 1168/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Đặng Ngọc K do đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, gãy đốt sống ngực D1, D4.

Tại Công văn số 670A/KTHS, ngày 17/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích làm rõ nguyên nhân chết của ông Đặng Ngọc K như sau:

- Nguyên nhân chết của Đặng Ngọc K do tổn thương vùng thân người (ngực hai bên, lưng), hõm nách phải tạo nên đa chấn thương: Chấn thương ngực kín; gãy đốt sống ngực D1, D4.

- Việc Sùng Văn A điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 24B2-997.98.98, cả hai bánh xe đè qua người ông Đặng Ngọc K có thể tạo được:

Tổn thương sâu sát, xước da vùng thân người (ngực hai bên, lưng), hõm nách phải.

Gãy phức tạp thân xương ức, xương sườn hai bên và đốt sống ngực D1, D4. Các tổn thương trên hình thành do tiếp xúc với vật tày, tiết diện giới hạn, bề mặt không nhẵn tác động trực tiếp với lực mạnh (dạng chèn đè) tạo nên.

Tại Kết luận giám định số 1305/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại ở bên phải của xe mô tô biển số 24B2-997.98 gồm: Đầu tay nắm, đầu tay phanh, cánh yếm, đầu ốc trục bánh trước, đế chân trước gắn thêm, sườn xe, tay sách phía sau, ốp nhựa bảo vệ ống xả được hình thành do tiếp xúc, rê trượt trên bề mặt vật tày cứng, không nhẵn (như mặt đường) phù hợp với quá trình xe mô tô biển số 24B2-997.98 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính đất ở bên phải của xe mô tô biển số 12P1-1257 gồm: Đầu tay nắm, đầu tay phanh, giỏ xe, cánh yếm, đầu ốc trục bánh trước và ở bên trái của xe mô tô biển số 12P1-1257 gồm: Cánh yếm, đầu dưới giảm sóc trước được hình thành do tiếp xúc với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 24B2-997.98 với xe mô tô biển số 12P1-1257.

Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 24B2-997.98 và xe mô tô biển số 12P1-1257 với phương tiện khác.

Không đủ căn cứ khoa học để xác định chiều hướng di chuyển của xe mô tô biển số 24B2-997.98 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Không đủ căn cứ khoa học để xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 24B2-997.98 với cơ thể nạn nhân Đặng Ngọc K và vị trí nạn nhân Đặng Ngọc K trước khi xảy ra tai nạn.

Dấu vết in hằn vân lốp tại mặt trước thân áo phong cộc tay màu trắng gửi giám định có đặc điểm, hình dạng, kích thước giống với mẫu vân lốp bánh trước của xe mô tô biển số 24B2-997.98.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Sùng Văn A đã cùng gia đình bị hại do ông Đặng Ngọc H là em trai ruột của nạn nhân đại diện tự thỏa thuận bồi thường 20.000.000đồng, ông H đã nhận đủ không yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Sùng Văn A.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Văn A 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/4/2023, bị cáo Sùng Văn A kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Sùng Văn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, hiện nay là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, chủ động khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để chăm sóc con nhỏ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người có nhân thân tốt, là người dân tộc, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn, nhận thức hạn chế, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có bố và ông nội là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bố và ông nội. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng

hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 09/6/2022, Sùng Văn A có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 24B2-997.98 đi trên đường tỉnh 293 theo hướng từ thị trấn Tân An đi thành phố Bắc Giang. Khi đến đoạn Km 3+400 đường tỉnh 293 thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện Y do bị cáo vượt xe phía trước cùng chiều khi không đảm bảo đủ điều kiện an toàn nên không quan sát thấy ông K nằm trên đường, do không kịp xử lý nên bị cáo đã để 02 bánh xe mô tô do bị cáo điều khiển đè qua người ông K, khiến ông K tử vong.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y xét xử bị cáo Sùng Văn A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý gây tai nạn giao thông dẫn đến chết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng đã tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình, chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm tài liệu chứng nhận cha đẻ và ông nội tham gia dân công hỏa tuyến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi ở rõ ràng, bị cáo còn trẻ và đang nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo hộ nghèo, sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng Văn A, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Văn A 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Sùng Văn A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CA tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiền